TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/DS-ST
Ngày 08/8/2019
V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Lê Quế Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Tùng;

Ông Phạm Văn Sang.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Đặng Nhật Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Dương Văn L, sinh năm: 1965; (có đơn xin vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1961; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BH, xã B, huyện C, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Phan Thành H1, sinh năm: 1968; (vắng mặt)

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1973; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BQ, xã B, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 18/4/2019, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H trình bày:

Vào ngày 11/8/2018 âm lịch, ông bà có cho ông Phan Thành H1 và bà Nguyễn Thị P vay số tiền 150.000.000 đồng. Ông bà đã giao đủ tiền và ông H1 có viết biên nhận để làm tin, thời hạn vay là 04tháng, do là chỗ quen biết nên ông bà không tính lãi. Khi đến hạn trả, ông bà có yêu cầu ông H1 và bà P trả tiền

nhưng bị đơn vẫn không trả nên ông L và bà H khởi kiện yêu cầu ông H1 và bà P trả lại số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đến ngày 06/8/2019, ông L và bà H có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà P trả số tiền 150.000.000 đồng, ông bà chỉ yêu cầu ông H1 trả số tiền nêu trên.

Nay ông L và bà H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả lại số tiền 150.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn ông Phan Thành H1 và bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 và bà P vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến phản bác về việc khởi kiện của ông L và bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Phan Thành H1 và bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông H1 và bà P vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L, bà H, ông H1 và bà P.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy, ông L và bà H khởi kiện ông H1 và bà P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn ông H1 và bà P có nơi cư trú tại huyện Cai Lậy nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét, ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị P về việc yêu cầu bà P trả số tiền 150.000.000 đồng. Việc ông L và bà H rút yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh ông H1 và bà P không có yêu cầu phản tố. Nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bà P.

[4] Xét, ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H khởi kiện ông Phan Thành H1 trả số tiền nợ vay 150.000.000 đồng có cung cấp chứng cứ là "Biên nhận" lập ngày11/08/2018 âm lịch để chứng minh. Biên nhận này là bản chính và có chữ ký nhận tiền của ông Phan Thành H1 nên phù hợp với quy định tại

Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về chứng cứ. Riêng đối với ông H1 mặc dù đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản bác gì xem như ông từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của ông L và bà H. Từ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh ông L và bà H, buộc ông H1 có trách nhiệm trả số tiền vốn vay 150.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại các Điều 166, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[5] Về lãi suất: Ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông H1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 166, Điều 357, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H đối với bà Nguyễn Thị P.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H đối với ông Phan Thành H1.

Buộc ông Phan Thành H1 có trách nhiệm trả cho ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H số tiền 150.000.000 đồng, trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Ông Phan Văn Hải phải chịu 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại ông Dương Văn L và bà Nguyễn Thị H số tiền 3.750.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 16633 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Dương Văn L, bà Nguyễn Thị H, ông Phan Thành H1 và bà Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Lê Quế Thanh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.